TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST Ngày: 22 - 01 - 2026 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Văn Biên

Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1993; Căn cước: Địa chỉ ĐKHKTT: Xóm 3, thôn X, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thôn X, xã N, thành phố Hải Phòng); Hiện đăng ký tạm trú và ở tại: 63 đường số 4, tổ dân phố 1, khu phố 56, phường T, thành phố H. Chị Tr đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1995; Căn cước:030095005120, nơi cấp: Bộ Công an, ngày cấp 23/6/2025; Địa chỉ ĐKHKTT: Xóm 3, thôn X, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thôn X, xã N, thành phố Hải Phòng). Hiện anh V đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Xuân Tr trình bày: Chị và anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 02 năm 2020 được đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã N, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, chị Tr và anh V chung sống tại xóm 3, thôn X, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố Ng, phường

Ng, thành phố Hải Phòng), vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không tìm được tiếng nói chung, nên tháng 9/2022 chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Cà Mau ở, mọi quan hệ vợ chồng giữa chị và anh V hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn V.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn V không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án tiến hành làm việc tại gia đình anh V thì ông Hoàng Văn L và bà Trần Thị Th (bố mẹ anh V) xác định cụ thể như sau: Anh Hoàng Văn V kết hôn cùng chị Nguyễn Xuân Tr và được đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã N, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị chung sống cùng ông bà. Quá trình chung sống do anh V làm ăn thua lỗ, nên anh V đã bỏ đi làm ăn xa vào khoảng năm 2021. Tháng 9/2022, chị Tr xin phép đưa con về quê ngoại tại Cà Mau ở, cho đến nay chị Tr xin ly hôn, ông bà không biết địa chỉ làm ăn cụ thể của anh Vĩnh, ông bà cũng không muốn anh V và chị Tr ly hôn, nhưng nếu chị Tr cương quyết xin được ly hôn thì ông bà sẽ báo cho anh V được biết.

Về con chung: Chị Tr và anh V có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02/3/2020. Hiện cháu N đang ở cùng chị Tr. Nay ly hôn chị Tr đề nghị xin được nuôi dưỡng cháu N và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Gia đình anh V nhất trí, còn trường hợp chị Tr không nuôi cháu N, thì gia đình anh V xin được nuôi cháu N và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tr không yêu cầu, gia đình anh V cũng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương xã N cung cấp: Chị Tr và anh V kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 02 năm 2020 được đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã N, thành phố Hải Phòng). Địa phương có nắm được, chị Tr đã về quê tại Cà Mau ở khoảng 2 năm nay, còn anh V đi đâu làm gì địa phương không rõ. Nay chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 4040/XNC-Đ1 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng cung cấp: Anh Hoàng Văn V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1995; Căn cước:030095005120; Địa chỉ ĐKHKTT: Xóm 3, thôn X, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thôn X, xã N, thành phố Hải Phòng). Qua kiểm tra trong CSDL thấy đương sự xuất cảnh gần nhất ngày 21/10/2023 bằng hộ chiếu số E00947215 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr đề nghị xét xử vắng mặt, gia đình anh V cũng không có yêu cầu trình bày thêm. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tr được ly hôn anh Vĩnh.

Về con chung: Giao con chung cháu Hoàng Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02/3/2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Xuân Tr đối với anh Hoàng Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 3, thôn X, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thôn X, xã N, thành phố Hải Phòng). Qua tra cứu, xác định anh V đã xuất cảnh bằng hộ chiếu số E00947215 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Tòa án đã tiến hành việc tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Hoàng Văn V, chị Tr cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt chị Tr và anh V là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Xuân Tr kết hôn cùng anh Hoàng Văn V trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị Tr đề nghị xin ly hôn anh

Vĩnh, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Kể từ năm 2022 cho đến nay, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh V hoàn toàn bị chấm dứt, nay chị Tr giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Nguyễn Xuân Tr được ly hôn anh Hoàng Văn V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh V có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02/3/2020. Hiện cháu N đang ở cùng chị Tr. Nay ly hôn, xét nguyện vọng yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Tr, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng thực tế hiện nay, nên cần chấp nhận giao cháu N cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cuộc sống cho cháu N là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,122 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Xuân Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Xuân Tr được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02/3/2020 cho chị Nguyễn Xuân Tr trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Xuân Tr phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0004419 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Tr đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Xuân Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, anh Hoàng Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Hải Phòng;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn *(UBND xã Q nay là xã N, thành phố Hải Phòng, số 14/2020);*
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dựng – Nguyễn Thị Lựu **Nguyễn Thị Hiền**

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Hải Phòng;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn *(UBND phường Hiệp Sơn, nay là phường Phạm Sư Mạnh,thành phố Hải Phòng, số 77/2008);*
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 7 năm 2025

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Lựu

2. Ông Nguyễn Chí Dựng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị Thảo, sinh năm 1987

-*Bị đơn:* Anh Đoàn Thế Tiến, sinh năm 1986

Đều ĐKHKTT: KDC An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là: KDC An Cường, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng). Chị Thảo và anh Tiến đều vắng mặt tại phiên tòa (chị Thảo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Thảo.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Thảo và anh Đoàn Thế Tiến.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thế Đạt, sinh ngày 28/8/2009 cho anh Đoàn Thế Tiến và giao cháu Đoàn Thị N Diệp, sinh ngày 02/4/2016 cho chị Tạ Thị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra việc giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

5. Về án phí: Chị Tạ Thị Thảo phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0007184 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng). Chị Thảo đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dựng – Nguyễn Thị Lựu **Nguyễn Thị Hiền**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 4 năm 201

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Văn Biên và bà Phạm Thị Chuộng.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi congiữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1987.

ĐKHK: Khu Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Hiện ở: Khu Mạc Động, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

-*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy anh Hoàng Văn Hùng vắng mặt tại phiên toà, HĐXX thảo luận và Quyết định hoãn phiên toà. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà đ□ợc ấn định vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 08/5/2019 tại Trụ sở TAND huyện Kinh Môn với các thành viên tham gia tố tụng theo nh□Quyết định đ□a vụ án ra xét xử.

Kết quả biểu quyết: 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuộng-Phạm Văn Biên **Nguyễn Thị Hiền**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 5 năm 2025

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Lựu

2. Ông Nguyễn Chí Dựng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1987.

ĐKHK: Khu Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Hiện ở: Khu Mạc Động, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

-*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết 3/3* .

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương và anh Hoàng Văn Hùng. *Kết quả biểu quyết 3/3* .

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Phương Linh, sinh ngày 09/02/2011 cho anh Hoàng Văn Hùng trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. *Kết quả biểu quyết 3/3 .*

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phương cấp dưỡng tiền nuôi con chung Hoàng Thị Phương Linh, sinh ngày 09/02/2011 cho anh Hoàng Văn Hùng 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Linh đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Hùng yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà chị Phương chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. *Kết quả biểu quyết 3/3 .*

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001995 ngày 18/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị Phương còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Biên – Phạm Thị Chuộng **Nguyễn Thị Hiền**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 201

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Thế Định và bà Định Thị Tin.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 441/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Minh Thu, sinh năm 1991

ĐKHK : Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Hiện ở : Thôn Nội, xã Minh Hòa, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hữu Trường, sinh năm 1987.

Địa chỉ : Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy anh Phạm Hữu Trường vắng mặt tại phiên toà, HĐXX thảo luận và Quyết định hoãn phiên toà. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà đ□ợc ấn định vào hồi giờ phút, ngày / /201 tại Trụ sở TAND huyện Kinh Môn với các thành viên tham gia tố tụng theo nh□ Quyết định đ□a vụ án ra xét xử. *Kết quả biểu quyết: 100%*.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Định – Đinh Thị Tin **Nguyễn Thị Hiền**